TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **107**/2022/HS-ST
Ngày: 20/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S.D, TỈNH T.Q

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Danh L.

2. Ông Ma Kim Thu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện S.D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D tham gia phiên toà: Ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S.D, tỉnh T.Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2022/TLST- HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

T.T.Đ , sinh ngày 22/5/1988 tại huyện S.D, tỉnh T.Q. Nơi cư trú: Thôn C.X, xã T.K, huyện S.D, tỉnh T.Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Sán dìu; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T.V.Th, sinh năm 1968 và bà D.T.N, sinh năm 1968; Vợ: H.T.N, sinh năm 1993; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ 2; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2022 đến 17/6/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*có mặt*).

** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh H.V.K, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Thai Bạ, xã T.K, huyện S.D, tỉnh T.Q. *(Có mặt)*

2. Chị T.M.G, sinh năm 2004; trú tại: Thôn C.S, xã Y.C, huyện B.M, tỉnh H,G. *(Có mặt)*

3. Chị T.T.H, sinh năm 1998; trú tại: B.G, xã B.G, huyện T.Đ, tỉnh L.C. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

4. Anh N.V.Đ, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Đ.D, xã T.A, huyện S.D, tỉnh T.Q. *(Vắng mặt)*

5. Anh H.M.L, sinh năm 1994; trú tại: Thôn G.C, xã P.L, huyện S.D, tỉnh T.Q. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5 đầu tháng 6 năm 2022, T.M.G, sinh ngày 01/4/2004, nơi cư trú: Thôn C.S, xã Y.C, huyện B.M, tỉnh H,G và T.T.H, sinh năm 1998, trú tại: B.G, xã B.G, huyện T.Đ, tỉnh L.C đến quán Karaoke Phố Núi của T.T.Đ làm nhân viên phục vụ rót bia cho khách hát. Đ thỏa thuận nuôi ăn ở, khi khách hát Karaoke, G và H có nhiệm vụ rót bia, chọn bài hát cho khách, mỗi giờ Đ trả công 120.000 đồng, khi khách có nhu cầu mua dâm thì G, H thỏa thuận với khách giá bán dâm và xin ý kiến của Đ, nếu Đ đồng ý thì G và H mới được bán dâm cho khách và được hưởng 500.000đ/1 lần bán dâm, mỗi lần đi bán dâm trong khoảng thời gian từ 01 đến 02 giờ và Đ thu mỗi người 180.000 đồng/giờ khi đưa nhân viên đi mua dâm ở nơi khác, không được bán dâm cho khách tại quán Karaoke của Đ.

Khoảng 18 giờ ngày 11/6/2022, N.V.Đ, nơi cư trú: Thôn Đ.D, xã T.A, huyện S.D, tỉnh T.Q và H.M.L, nơi cư trú: Thôn G.C, xã P.L, huyện S.D, tỉnh T.Q cùng 03 người bạn đến quán Karaoke Phố Núi của Đ để hát Karaoke, Đ sắp xếp cho Đ, L và bạn hát Karaoke tại phòng hát Vip 2 của quán, rồi gọi G, H và 03 nhân viên nữ vào phòng hát rót bia, chọn bài hát. Trong quá trình hát Karaoke, khoảng 19 giờ cùng ngày Đ và L nảy sinh ý định mua dâm với G và H, nên Đ đi ra quầy thanh toán gặp và thỏa thuận với Đ về việc mua dâm G và H. Đ đồng ý và thống nhất 500.000đ/người/lần mua dâm. Đ đưa cho Đ 500.000đ, còn L không có tiền mặt nên L chuyển tiền 500.000đ từ số tài khoản 593626555 ngân hàng VP Bank của L sang số tài khoản 0966002922 ngân hàng MB Bank của Đ. Sau đó Đ và L quay vào phòng hát đưa G và H đến nhà nghỉ 68 của H.V.K, sinh năm 1994, trú tại thôn Thai Bạ, xã T.K, huyện S.D, tỉnh T.Q thuê phòng để mua bán dâm. Đ và G thuê phòng số 3, L và H thuê phòng số 01 (Khi cho Đ, L, G và H thuê phòng nghỉ, Khánh không biết để mua bán dâm). Khi Đ và G, L và H đang mua bán dâm thì bị Công an huyện S.D kiểm tra phát hiện.

Tang vật thu giữ: 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Dreamtana màu đỏ, 02 bao cao su đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh lắp sim điện thoại Viettel số 0966002922, 01 ví giả da mầu nâu đỏ, 01 thẻ CCCD số 008088001123, 01 thẻ ngân hàng MB Bank đều mang tên T.T.Đ và số tiền 4.500.000đ của T.T.Đ.

Cáo trạng số 108/CT-VKSSD, ngày 29/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D đã truy tố T.T.Đ về tội "*Môi giới mại dâm*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo T.T.Đ phạm tội: " *Môi giới mại dâm*".

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo T.T.Đ 03 năm tù cho hưởng án treo, thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Dreamtana màu đỏ, 02 bao cao su đã qua sử dụng;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo T.T.Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh lắp sim điện thoại Viettel số 0966002922, 01 ví giả da mầu nâu đỏ, 01 thẻ CCCD số 008088001123, 01 thẻ ngân hàng MB Bank đều mang tên T.T.Đ và số tiền 3.500.000đ nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

- Áp dụng: Các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo khai: Do muốn thu hút khách đến quán của bị cáo hát karaoke đông hơn nên bị cáo đã nảy sinh ý định môi giới cho các nhân viên của quán đi bán dâm cho khách. Số tiền bán dâm do nhân viên thỏa thuận bị cáo chỉ thu hộ sau đó trả lại cho nhân viên chứ bị cáo không được hưởng lợi gì từ việc này. Nay bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 11/6/2022, tại quán Karaoke Phố Núi của T.T.Đ thuộc thôn C.X, xã T.K , huyện S.D. T.T.Đ đã có hành vi môi giới cho 02 người là T.M.G và T.T.H là nhân viên của quán Karaoke bán dâm cho N.V.Đ và H.M.L với giá 500.000 đồng/ người/ lần quan hệ tình dục tại nhà nghỉ 68 của H.V.K tại thôn Thai Bạ, xã T.K, huyện S.D, tỉnh T.Q thì bị Công an huyện S.D kiểm tra, phát hiện (Khi cho Đ, L, G và H thuê phòng nghỉ, Khánh không biết để mua bán dâm).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D truy tố T.T.Đ về tội *"Môi giới mại dâm"* là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

[2] Về việc xem xét hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương,

đến thuần phong, mỹ tục, sức khỏe con người, và còn là nguyên nhân lây truyền bệnh xã hội, đặc biệt là bệnh HIV- AIDS.

Bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi môi giới mại dâm cho 02 nhân viên quán Karaoke đối với 02 khách mua dâm, giá bán dâm do bị cáo thỏa thuận với khách là 500.000 đồng/ người/ lần quan hệ tình dục, bị cáo thu với mỗi người là 180.000 đồng khi các đối tượng đưa nhân viên đi mua bán dâm. Trước khi thực hiện hành vi môi giới ngày 11/6/2022, bị cáo đã có thỏa thuận, thống nhất với 02 nhân viên của mình là phải có sự đồng ý của bị cáo thì các nhân viên mới được đi bán dâm, giá bán dâm do nhân viên tự thỏa thuận với khách, không bán dâm tại quán Karaoke của bị cáo.

Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương nhất là tội phạm về xâm phạm trật tự công cộng và răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì.

Về tình tiết tăng nặng: Không có. Bị cáo phạm tội đối với 02 người được xác định là tình tiết định khung theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự, nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có đơn xin được hưởng án treo và có xác nhận của chính quyền địa phương xin cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo để có mức án phù hợp.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, mặc dù bị cáo phạm tội với hai người nhưng đây là yếu tố định khung hình phạt, không phải là tình tiết tăng nặng, bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng:

+ 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Dreamtana màu đỏ, 02 bao cao su đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 4.500.000 đồng thu giữ của bị cáo, trong đó có 1.000.000đ là tiền bị cáo thu của khách mua dâm nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Còn 3.500.000đ là tiền của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh lắp sim điện thoại Viettel số 0966002922, 01 ví giả da mầu nâu đỏ, 01 thẻ CCCD số 008088001123, 01 thẻ ngân hàng MB Bank đều mang tên T.T.Đ, xét thấy đây là tài sản của bị cáo phục vụ liên lạc, sinh hoạt hàng ngày nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

[5] Các vấn đề khác:

Về hành vi mua bán dâm của H.M.L, N.V.Đ, T.M.G và T.T.H Công an huyện S.D đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính các số 263, 264, 265, 266 ngày 17/8/2022 bằng hình thức phạt tiền.

Đối với H.V.K là người quản lý cơ sở kinh doanh lưu trú 68 không biết H.M.L, N.V.Đ, T.M.G và T.T.H đến nhà nghỉ để mua bán dâm, nên không đề cập xử lý.

Do đó, HĐXX không xem xét.

[6] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên bố: bị cáo **T.T.Đ** phạm tội: "*Môi giới mại dâm*".

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo T.T.Đ **03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 05 (năm) năm**. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/9/2022).

Giao bị cáo T.T.Đ cho Ủy ban nhân dân xã T.K, huyện S.D, tỉnh T.Q nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Dreamtana màu đỏ, 02 bao cao su đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bị cáo T.T.Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh lắp sim điện thoại Viettel số 0966002922, 01 ví giả da mầu nâu đỏ, 01 thẻ CCCD số 008088001123, 01 thẻ ngân hàng MB Bank đều mang tên T.T.Đ và 3.500.000đ (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S.D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.D).

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền đã tạm giữ là 1.000.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng).*

(Số tiền trên hiện đang trong tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.D mở tại Kho bạc Nhà nước huyện S.D).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Nguyễn Danh L - Ma Kim Thu	**Hoàng Thị Minh Khánh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.Q;
- VKSND tỉnh T.Q;
- VKSND huyện S.D;
- Công an huyện S.D;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Bị cáo;
- UBND xã T.K;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Minh Khánh